TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2025/HSST Ngày: 30/8/2025	----------

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị An.**

2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Khu vực 7 – HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – HN tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ L**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1948; Nơi thường trú và nơi ở: Thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Thành phố HN - Nay là: Thôn LN, xã PT, Thành phố HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 5/9; Họ và tên cha: Trần Văn K (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị N(đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 01; Họ tên chồng: Phạm Đình V; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; Có mặt tại phiên toà.

* ***Người bị hại***: **Bà Trần Thị X**, sinh năm 1950.

Trú tại: Thôn CD, xã PT, Thành phố HN.

Có mặt tại phiên toà.

* ***Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Quốc T , sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn CĐ, xã VT, Thành phố HN.

2. Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1986.
Trú tại: Thôn LG, xã ĐA, Thành phố HN.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982.
Trú tại: Thôn TX, xã YL, Thành phố HN.

4. Anh Tẩn Văn G, sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn BP, xã MS, tỉnh TQ.

5. Chị Tẩn Thị M, sinh năm 2000.
Trú tại: Thôn BL, xã GT, Tỉnh TQ.

6. Anh Đặng Văn K, sinh năm 1999.
Trú tại: Thôn KN, xã GT, tỉnh TQ.

7. Anh Tẩn Văn N, sinh năm 2006.
Trú tại: Thôn KT, xã MS, tỉnh TQ.

8. Anh Tẩn Văn Q, sinh năm 2003.
Trú tại: Thôn BP, xã MS, tỉnh TQ.

9. Anh Đặng Văn P, sinh năm 2000.
Trú tại: Thôn KN, xã GT, tỉnh TQ.

Tất cả đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2024, anh Phạm Văn B (Sinh năm 1974; Trú tại thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Thành phố HN - nay là thôn LN, xã PT, Thành phố HN) tiến hành xây dựng lán, đổ bê tông trên thửa đất số 80, tờ bản đồ số 24 tại thôn LN, xã PT của gia đình ông Phạm Thanh K (Sinh năm 1952) và bà Trần Thị X (Sinh năm 1950, vợ ông K) đều trú tại thôn CD, xã TD, huyện ĐA, Thành phố HN (nay là thôn CD, xã PT, Thành phố HN). Ngày 06/7/2025, bà X đã có đơn tố cáo gửi Ủy ban nhân dân xã TD (nay là Ủy ban nhân dân xã PT) về việc anh Phạm Văn B xây dựng trái phép trên đất của gia đình bà X và đề nghị có biện pháp ngăn chặn. Căn cứ giấy xác nhận đăng ký đất đai số 106/GXN-VPĐKĐĐ của Văn phòng đăng ký đất đai HN - Chi nhánh huyện ĐA ngày 21/11/2023 và các tài liệu khác có liên quan, thì Ủy ban nhân dân xã TD xác định người sử dụng thửa đất số 80 tờ bản đồ số 24 (Bản đồ năm 1994) địa chỉ thôn LN, xã TD là của ông Phạm Thanh K và bà Trần Thị X. Ngày 24/10/2024, Ủy ban nhân dân xã TD thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả số 9133/QĐ-CCXP của Ủy ban nhân dân huyện ĐA đối với thửa đất số 80 tờ bản đồ số 24 tại thôn LN và bàn giao cho gia đình bà X.

Ngày 25/10/2024, bà X thuê anh Nguyễn Quốc T (Sinh năm 1985; Trú tại: Thôn CĐ, xã HB, huyện ĐA, Thành phố HN – Nay là: Thôn CĐ, xã VT, Thành

phố HN) xây tường bao quanh thửa đất của gia đình. Anh T thuê anh Nguyễn Khắc H (Sinh năm 1986; Trú tại thôn LG, xã Việt H, huyện ĐA, Thành phố HN - Nay là thôn LG, xã ĐA, Thành phố HN) làm quản lý công trình, anh Nguyễn Văn C (Sinh năm 1982; Trú tại thôn TX, xã HK, huyện ML, Thành phố HN - Nay là thôn TX, xã YL, Thành phố HN), anh Tẩn Văn G (Sinh năm 1993; Trú tại thôn BP, xã MS, huyện BM, tỉnh H G - Nay là thôn BP, xã MS, tỉnh TQ), chị Tẩn Thị M (Sinh năm 2000; Trú tại thôn BL, xã GT, huyện BM, tỉnh H G - Nay là thôn BL, xã GT, tỉnh TQ), anh Đặng Văn K (Sinh năm 1999; Trú tại thôn KN, xã GT, huyện BM, tỉnh H G - Nay là thôn KN, xã GT, tỉnh TQ) và ngày 26/10/2024, tiếp tục thuê thêm anh Tẩn Văn N (Sinh năm 2006; Trú tại thôn KT, xã MS, huyện BM, tỉnh H G - Nay là thôn KT, xã MS, tỉnh TQ), anh Tẩn Văn Q (Sinh năm 2003; Trú tại thôn BP, xã MS, huyện BM, tỉnh H G - Nay là thôn BP, xã MS), anh Đặng Văn P (Sinh năm 2000; Trú tại thôn KN, xã GT, huyện BM, tỉnh H G - Nay là thôn KN, xã GT) để xây dựng tường bao quanh đất nhà bà X.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/10/2024, Trần Thị L cùng anh Phạm Văn B, anh Phạm Văn T (Sinh năm: 1971; Trú tại thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Thành phố HN - Nay là thôn LN, xã PT, Thành phố HN) đều là con trai Trần Thị L và một số nam thanh niên (không rõ nhân thân) đến ngăn cản không cho nhóm thợ tiếp tục xây dựng. Thấy 01 bức tường phía tây của thửa đất số 80, tờ bản đồ số 24 giáp với đường ngõ, đã xây dựng tường 10 bằng xi măng, cát, gạch, không trát, có bổ trụ (06 trụ), trụ 20, mỗi trụ cách nhau 2,5m, bức tường dài 14,6m, cao 1,2m do thợ vừa mới xây dựng xong, Trần Thị L cầm 01 viên gạch dưới chân tường rồi đập lần lượt từng hàng gạch từ trên xuống dưới làm tường gạch đổ, rơi xuống đất. Thấy vậy, bà Trần Thị X đến C an trình báo vụ việc.

Vật chứng tạm giữ của anh Nguyễn Quốc T: 01 USB nhãn hiệu HIKVISION, màu đen, bên trong lưu giữ 04 đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc và 02 phiếu giao hàng.

Ngày 30/12/2024, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng huyện ĐA có kết luận định giá tài sản số 236/HĐĐGTS xác định tổng trị giá tài sản bị hủy hoại: 3.895.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Trần Thị L khai do bức xúc vì cho rằng thửa đất trên là của Trần Thị L không phải là đất của bà X, nên không đồng ý để bà X xây tường bao quanh đất nhà Trần Thị L. Quá trình điều tra, nhiều lần làm việc, Trần Thị L không hợp tác, chỉ nhận các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận.

Đối với anh Phạm Văn B (con trai Trần Thị L), tài liệu điều tra thể hiện có hành vi xúi giục, kích động Trần Thị L hủy hoại tài sản. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập anh B lên làm việc, nhưng anh B không chấp hành. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành tách tài liệu, lập hồ sơ theo Thông tư 01 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với nhóm thanh niên (không rõ nhân thân) có hành vi ngăn cản việc xây

dựng ngày 26/10/2024, Cơ quan điều tra thấy cần thiết tiếp tục xác minh, làm rõ động cơ, mục đích ngăn cản việc xây dựng. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành tách tài liệu, lập hồ sơ theo Thông tư 01 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với anh Phạm Văn T (con trai Trần Thị L). Tài liệu điều tra thể hiện ngày 26/10/2024 có mặt tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập lên làm việc, nhưng anh T không chấp hành. Quá trình điều tra xác định ngày 26/10/2024, anh T ra ngăn cản không cho xây dựng, ngoài ra anh T không có hành vi xúi giục Trần Thị L hủy hoại tài sản, không tham gia vào việc đập phá tường. Do đó, Cơ quan điều ra không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB bên trong có 04 đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc và 02 phiếu giao hàng tạm giữ của anh Nguyễn Quốc T. Anh T không có nhu cầu nhận lại, xác định là vật chứng vụ án, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân khu vực 7 - HN để phục vụ công tác xét xử.

Về phần dân sự: Bà Trần Thị X đề nghị Trần Thị L bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị huỷ hoại mà Hội đồng định giá đã kết luận là 3.895.000 đồng và đề nghị xử lý Trần Thị L theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Quốc T không đề nghị Trần Thị L bồi thường thiệt hại mà tự thoả thuận với bà Trần Thị X.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-KV7 ngày 15/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - HN đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị L theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-KV7 ngày 15/7/2025, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo do bị cáo là người cao tuổi.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị L phải bồi thường cho người bị hại số tiền 3.895.000 đồng.

Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu HIKVISION màu đen thu giữ của anh Nguyễn Quốc T.

Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo xác nhận bức tường bị cáo đập phá không phải là tài sản của bị cáo, mà do bà X cho người xây dựng trên thửa đất của gia đình bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo có hành vi phạm tội là do xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo với gia đình bà X là em gái bị cáo mà chính quyền địa phương chưa giải quyết triệt để dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Bên cạnh đó còn do nhiều người dân kích động bị cáo đập bức tường, tuy nhiên do lúc đó có đông người nên bị cáo không biết ai là người đã kích động bị cáo.

+ Người bị hại – Bà Trần Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong quá trình điều tra, bà X yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại bức tường mà bị cáo đã hủy hoại trị giá là 3.895.000 đồng. Bà X đề nghị Tòa án xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - C an Thành phố HN, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – HN, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, bản Kết luận định giá tài sản số 236/HĐĐGTS ngày 30/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐA và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ẳng 16h30’ ngày 26/10/2024, bị cáo Trần Thị L đã có hành vi dùng gạch đập phá, hủy hoại bức tường phía tây thửa đất số 80, tờ bản đồ số 24 địa chỉ tại thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Thành phố HN – Nay là thôn LN, xã PT, Thành phố HN, của gia đình bà Trần Thị X đang xây dựng. Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là 3.895.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo Trần Thị L đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – HN đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố

bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an. Bị cáo là người đã lớn tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không những thế bị cáo còn là chị gái ruột của người bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi Hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do ích kỷ, lợi ích cá nhân, không kiềm chế được hành vi của mình nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo 76 tuổi, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước, bản thân bị cáo có trình độ văn hoá thấp nên có phần hạn chế về nhận thức pháp luật. Bên cạnh đó bị cáo còn bị kích động từ bên ngoài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không lớn, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện ĐA thì giá trị tài sản thiệt hại của người bị hại là 3.895.000 đồng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người cao tuổi, hành vi phạm tôi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn do tranh chấp đất đai, do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự thì người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện một số nghĩa vụ và bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng … Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người lớn tuổi, không có thu nhập nên không áp dụng việc khấu trừ thu nhập hoặc thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc và 02 phiếu giao hàng thu giữ của anh Nguyễn Quốc T, anh T không có nhu cầu nhận lại, nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về bồi thường dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị X yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị hủy hoại là 3.895.000 đồng. Xét thấy, căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá huyện ĐA, Thành phố HN thì tổng trị giá tài sản bị cáo đã hủy hoại của bà X là 3.895.000 đồng. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho bà X số tiền 3.895.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.
- Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ ***Xử phạt***: **Trần Thị L** 06 *(Sáu)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan được giao quản lý nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ ***Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng việc khấu trừ thu nhập hoặc thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ ***<u>Về bồi thường dân sự</u>***: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị X số tiền 3.895.000 đồng *(Ba triệu, tám trăm chín mươi lăm đồng)*.

+ ***<u>Về xử lý vật chứng</u>:*** Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc và 02 phiếu giao hàng thu giữ của anh Nguyễn Quốc T.

+ ***<u>Về án phí</u>***: Bị cáo Trần Thị L là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ ***<u>Về quyền kháng cáo</u>***: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thu Huyền

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện ĐA;
- VKSND TP. HN;
- THA Khu vực 7 – HN;
- PV06 – CA TP HN;
- CA X.PT, TP. HN;
- UBND X.PT, TP. HN;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.